

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2025
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út Lùng

Ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy A, sinh năm 1993 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Khóm Tắc Năm Căn, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (nay là Khóm T, xã Đ, tỉnh C.).

Bị đơn: Ông Trịnh Quốc T, sinh năm 1978 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Khóm Tắc Năm Căn, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (nay là Khóm T, xã Đ, tỉnh C.).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy A trình bày:**

- Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu nên bà Nguyễn Thúy A và ông Trịnh Quốc T thành hôn với nhau vào năm 2009. Hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã Năm Căn, tỉnh Cà Mau).

Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do ông T thường xuyên đi nhậu, không chăm lo làm ăn

nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà và ông T không sống chung với nhau từ năm 2015 cho đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà A yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Trịnh Quốc Thịnh, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2012 (nam) và Trịnh Quốc Thiên, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2014 (nam). Con chung đang sống cùng với ông T nên khi ly hôn bà A đồng ý giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà A tự thỏa thuận với ông T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Trịnh Quốc T trình bày:**

- Về hôn nhân: Ông Trịnh Quốc T xác định lời trình bày của bà A về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng là đúng toàn bộ.

Quá trình chung sống vợ chồng ông thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông T, bà A không sống chung với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông T đồng ý ly hôn với bà A.

- Về con chung: Có 02 người con chung đúng như bà A trình bày. Hiện các con đang sống chung với ông T nên khi ly hôn ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thúy A yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Quốc T nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp xin ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Ông T cư trú tại Khóm Tắc Năm Căn, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (nay là Khóm T, xã Đ, tỉnh C.) nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Cà Mau.

Bà Nguyễn Thúy A và ông Trịnh Quốc T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà A, ông T là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy A và ông Trịnh Quốc T kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 15 tháng 4 năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90

(nay là Ủy ban nhân dân xã Năm Căn, tỉnh Cà Mau) nên hôn nhân giữa bà A và ông T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bà A và ông T đã bắt hòa nhau trong cuộc sống, vợ chồng không hàn gắn được hôn nhân, mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà A xin ly hôn thì ông T đồng ý. Do bà A và ông T xin vắng mặt các phiên hòa giải, xét xử nên Hội đồng xét xử không ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự mà chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thúy A với ông Trịnh Quốc T theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Trịnh Quốc Thịnh, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2012 (nam) và Trịnh Quốc Thiên, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2014 (nam). Khi ly hôn bà A đồng ý giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy, trong khoảng thời gian bà A và ông T không chung sống với nhau thì cháu Thịnh và cháu Thiên do ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời cháu Thịnh và cháu Thiên có nguyện vọng được sống chung với ông T nên Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Thịnh và cháu Thiên cho ông T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thúy A phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà A được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thúy A. Cho bà Nguyễn Thúy A được ly hôn ông Trịnh Quốc T.

- Về con chung: Giao con chung Trịnh Quốc Thịnh, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2012 (nam) và Trịnh Quốc Thiên, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2014 (nam) cho ông Trịnh Quốc T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thúy A phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thúy A đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014390 ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cà Mau) được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5 – Cà Mau;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cà Mau;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Năm Căn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

Trương Thị Hồng Ngân

